TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 271/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 : "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Võ Minh C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thái Thị Tường V, sinh năm 1980. Địa chỉ: 3 N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/5/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà V là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa ông C và bà V xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V.

[2] Về con chung: Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V có hai con chung là Võ Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/02/2016 và Võ Thái Ngọc A1, sinh ngày 30/11/2020. Cháu Võ Thái Quỳnh A có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thái Thị Tường V khi cha mẹ ly hôn.

Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V thống nhất giao hai con chung cho bà Nguyễn Thái Thị Tường V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Ông Võ Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thái Thị Tường V mỗi tháng 9.000.000 đồng, mỗi con 4.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025.

Việc thỏa thuận nuôi con và sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của ông C và bà V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, phù hợp với quy định của pháp luật, quyền lợi của con được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, Điều 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V có hai con chung là Võ Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/02/2016 và Võ Thái Ngọc A1, sinh ngày 30/11/2020. Cháu Võ Thái Quỳnh A có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thái Thị Tường V khi cha mẹ ly hôn.

Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V thống nhất giao hai con chung cho bà Nguyễn Thái Thị Tường V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Ông Võ Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn Thái Thị Tường V mỗi tháng 9.000.000 đồng, mỗi con 4.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 001554 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thái Thị Tường V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luậtthi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã N H, huyện C P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 23, QS 01; đăng ký ngày 20/5/2015);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm